

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 304/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng N(Nbank).**

Địa chỉ: Số 2 đường Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện:

Ngân hàng N– Chi nhánh huyện Giồng Trôm, Bến Tre.

Địa chỉ: ấp Bình A, xã Bình T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám đốc
Ngân hàng N– Chi nhánh huyện Giồng Trôm, Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn:

Ông Lê Minh K - Chức vụ: Phó Giám đốc.

Bị đơn:

- Ông **Đặng Văn N**, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: số 1202 ấp Hoà B, xã Lương H, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Bà **Trần Thị Minh T**, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: số 380 ấp Hoà B, xã Lương H, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vào ngày 03/10/2024 ông Đặng Văn N và bà Trần Thị Minh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N (do Ngân hàng N– Chi nhánh huyện Giồng Trôm

Bến Tre đại diện nhận) tổng số tiền tính đến ngày 13/9/2024 là 218.909.931 (hai trăm mười tám triệu chín trăm lẻ chín nghìn chín trăm ba mươi một) đồng, gồm số tiền nợ gốc 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng, nợ lãi: 38.909.931 (ba mươi tám triệu chín trăm lẻ chín nghìn chín trăm ba mươi một) đồng, trong đó:

Theo Giấy nhận nợ thứ nhất số 7107LDS202213285 ngày 09/11/2022 số tiền nợ gốc: 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, nợ lãi: 31.708.753 (ba mươi một triệu bảy trăm lẻ tám nghìn bảy trăm năm mươi ba) đồng, tổng cộng là 181.708.753 (một trăm tám mươi một triệu bảy trăm lẻ tám nghìn bảy trăm năm mươi ba) đồng.

Theo Giấy nhận nợ thứ hai số 7107LDS202213287 ngày 09/11/2022 số tiền nợ gốc: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, nợ lãi: 7.201.178 (bảy triệu hai trăm lẻ một nghìn một trăm bảy mươi tám) đồng, tổng cộng là 37.201.178 (ba mươi bảy triệu hai trăm lẻ một nghìn một trăm bảy mươi tám) đồng.

Đồng thời, ông N và bà T phải thanh toán tiền lãi vay phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa Tận trong hợp đồng tín dụng số: 7107LAV202207784 ngày 09/11/2022 (gồm: Giấy nhận nợ thứ nhất số 7107LDS202213285 ngày 09/11/2022 và Giấy nhận nợ thứ hai số 7107LDS202213287 ngày 09/11/2022) từ ngày 14/9/2024 cho đến ngày thanh toán hết nợ.

2.2. Trường hợp ông Đặng Văn N, bà Trần Thị Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên bán đấu giá các tài sản của hộ ông Đặng Văn N, bà Trần Thị Minh T để thanh toán hết nợ.

Tài sản của hộ ông Đặng Văn N, bà Trần Thị Minh T như sau:

- Giấy chứng nhận QSDĐ số: CM 543096 thửa 325, tờ bản đồ số 04, diện tích 4.562,8m² do Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm cấp ngày 16/05/2018 (Cấp cho hộ bà Trần Thị Minh T và ông Đặng Văn N;

- Giấy chứng nhận QSDĐ số: CM 659698 thửa 338, tờ bản đồ số 04, diện tích 975,8m² do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 06/03/2018 (cấp cho bà Trần Thị Minh T).

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đặng Văn N và bà Trần Thị Minh T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.472.748 đồng (năm triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi tám) đồng. Tuy nhiên, ông Đặng Văn N thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Trần Thị Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.736.374 (hai triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi bốn) đồng và còn phải nộp đủ số tiền này.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng N (do Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Giồng Trôm Bến Tre đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 5.211.000 (năm triệu hai trăm mười một nghìn) đồng theo biên lai T số 0005247 ngày 25/6/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Đăng